

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH

Ngày 24/05/2018, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đã cấp Quyết định số 185/QĐ-SGDHCM cho Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (DBD) niêm yết cổ phiếu trên HOSE. Theo dự kiến, ngày 15/06/2018 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định sẽ chính thức giao dịch với mã chứng khoán **DBD**.

Để giúp quý vị độc giả có thêm thông tin, HOSE xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động và những kết quả kinh doanh đáng chú ý của DBD trong thời gian qua.

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG

Tên gọi: **Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định**

Tên công ty bằng tiếng Anh: Binh Dinh Pharmaceutical and Medical Equipment Joint Stock Company

Tên viết tắt: BIDIPHAR

Mã chứng khoán: **DBD**

Địa chỉ trụ sở chính: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, TP Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại: (84.256) 3846500

Fax: (84.256) 3846846

Website: www.bidiphar.com

Vốn Điều lệ: **523.790.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi ba tỷ bảy trăm chín mươi triệu đồng)

Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: **52.379.000 cổ phiếu** (Bằng chữ: Năm mươi hai triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn cổ phiếu)

CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100259564 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/09/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 25/10/2016. Hiện tại CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định có 03 công ty con và 1 công ty liên kết.

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình, được thành lập năm 1980 trên cơ sở Phân xưởng phủ tạng của Xí nghiệp Dược phẩm Nghĩa Bình. Năm 1989, Chính phủ tách địa giới hành chính tỉnh Nghĩa Bình

thành 02 tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi. Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình được đổi tên thành Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định (viết tắt là Bidiphar).

✚ Thành lập thương hiệu Bidiphar và các giai đoạn phát triển

Năm 1989: Chính phủ tách địa giới hành chính tỉnh Nghĩa Bình thành 02 tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi. Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình được đổi tên thành Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định (viết tắt là Bidiphar).

Năm 1994: Bidiphar liên doanh với Xí nghiệp Dược phẩm Chămpasăc - Lào thành lập Công ty Liên doanh dược phẩm hữu nghị Chămpasăc - Bình Định, có trụ sở tại tỉnh Champasack Lào, gọi tắt là Công ty CBF Pharma Co., Ltd. Trong đó Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định chiếm 80% vốn điều lệ.

Năm 1995: hợp nhất 02 đơn vị là Công ty Dược Vật tư Y tế Bình Định và Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định thành lập Công ty Dược-Trang thiết bị Y tế Bình Định (viết tắt là Bidiphar), trong đó nòng cốt là Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định theo Quyết định số 922/QĐ-UB ngày 05/05/1995 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Năm 1999:

- Thực hiện chủ trương cổ phần hóa, tách Phân xưởng In và Bao bì, một đơn vị trực thuộc của Bidiphar, thành lập Công ty CP In và Bao bì Bình Định.
- Bidiphar xây dựng Nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP - ASEAN đầu tiên.

Năm 2005: Thành lập mới 02 đơn vị trực thuộc là Công ty TNHH MTV do Bidiphar làm chủ sở hữu 100% vốn:

- Tách Xí nghiệp Nước khoáng Chánh Thắng (đơn vị hạch toán trực thuộc Bidiphar) thành lập Công ty TNHH MTV Nước Khoáng Quy Nhơn theo Quyết định 1275/QĐ-CTD ngày 28/12/2005 của Giám đốc công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm.
- Thành lập mới Công ty TNHH MTV Muối Bình Định từ Xí nghiệp Muối I-ốt trực thuộc, hoạt động sản xuất kinh doanh muối iot và thực phẩm khác, theo Quyết định số 1166/QĐ-CTD ngày 25/11/2005 của Giám đốc Công ty Dược-TTBYT Bình Định.

Năm 2006:

- Bidiphar chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, theo Quyết định thành lập số 102/2006/QĐ-UBND ngày 27/06/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.
- Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Khoáng sản Biotan, hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản. Bidiphar chiếm 10% vốn điều lệ.
- Đầu tư nâng cấp Nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.

Năm 2007: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Cao su Bidiphar, quản lý vốn đầu tư sang Lào: trồng và chăm sóc 5.000 ha cao su tại tỉnh Sê kông, CHDCND Lào. Bidiphar chiếm 30% vốn điều lệ.

Năm 2008: Tách bộ phận sản xuất dược phẩm thuộc Bidiphar thực hiện cổ phần hóa thành lập Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1. Bidiphar 1 góp vốn liên doanh với Tập đoàn Fresenius Kabi (Đức) thành lập Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar (viết tắt FKB).

Năm 2009: Thực hiện tái cơ cấu vốn đầu tư tại Công ty CBF Pharma, Bidiphar thực hiện chủ trương của tỉnh bán hết phần vốn nhà nước tại Công ty CBF Pharma và hoàn tất việc thu hồi vốn vào tháng 12/2011, để chuyển sang các dự án đầu tư khác.

Ngày 01/07/2010: chuyển Bidiphar từ doanh nghiệp nhà nước sang hình thức Công ty TNHH MTV do UBND tỉnh làm chủ sở hữu (100% vốn nhà nước) theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 23/06/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Ngày 01/03/2014: Bidiphar chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100259564 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 27/03/2014 với vốn điều lệ 268.627.000.000 đồng.

Ngày 25/11/2014: Bidiphar chính thức trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 6546/UBCK-QLPH của UBCKNN.

Tháng 01/2015: Bidiphar hoàn tất việc phát hành cổ phiếu hoán đổi để sáp nhập với CTCP Dược phẩm Bidiphar 1.

Tháng 10/2016: Bidiphar tăng vốn điều lệ lên 523.790.000.000 đồng.

Ngày 16/01/2017: Bidiphar chính thức giao dịch trên UpCoM theo Quyết định số 22/QĐ-SGDHN ngày 09/01/2017 V/v chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định của Tổng Giám đốc SGDCK Hà Nội.

2. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động của Công ty

Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất và kinh doanh dược phẩm và trang thiết bị y tế.

Các sản phẩm chính:

- *Dược phẩm:* các sản phẩm thuốc điều trị ung thư như ung thư buồng trứng, ung thư bàng quang, ung thư vú, ung thư đại tràng, ung thư trực tràng, ung thư dạ dày, ung thư cổ tử cung, ung thư gan, ung thư tụy, ung thư phổi; thuốc tiêm đông khô; thuốc tiêm kháng sinh; thuốc viên; thuốc nhỏ mắt; thực phẩm chức năng và đông dược.
- *Trang thiết bị y tế:* các trang thiết bị y tế do Công ty sản xuất như máy cất nước từ 100 – 1000l/h; máy giặt, máy sấy quần áo công suất lớn; nồi hấp từ 75 – 2000l/h; tủ vi khí hậu; bếp sắc thuốc; lò đốt rác thải y tế; lavabo tiệt trùng tự động từ 1 – 10 vòi;

hệ thống cung cấp khí lạnh trung tâm; hệ thống cung cấp khí sạch cho phòng mổ và một số trang thiết bị, vật tư y tế được cung cấp từ các đối tác cung ứng uy tín trong nước và nhập khẩu từ các nước Nhật Bản, EU.

3. Danh sách công ty mẹ, các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

• **CÔNG TY TNHH BIDIPHAR CÔNG NGHỆ CAO**

Tên Công ty	: Công ty TNHH Bidiphar Công nghệ Cao
Giấy chứng nhận ĐKDN	: Số 4101470866 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 15/08/2016
Địa chỉ	: Lô A3.01, Khu A Kinh tế Nhơn Hội, Xã Nhơn Hội, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Người đại diện theo pháp luật	: Mai Tông Ba
Vốn điều lệ	: 120.000.000.000 đồng (<i>Một trăm hai mươi tỷ đồng</i>)
Tỷ lệ Bidiphar sở hữu	: 100% VDL tương đương 120 tỷ đồng

• **CÔNG TY TNHH BIDIPHAR NON-BETALACTAM**

Tên Công ty	: Công ty TNHH Bidiphar Non-Betalactam
Giấy chứng nhận ĐKDN	: Số 4101473176 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 26/09/2016
Địa chỉ	: Lô A3.03, Khu A Kinh tế Nhơn Hội, Xã Nhơn Hội, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Người đại diện theo pháp luật	: Bạch Hồng
Vốn điều lệ	: 80.000.000.000 đồng (<i>Tám mươi tỷ đồng</i>)
Tỷ lệ Bidiphar sở hữu	: 100% VDL tương đương 80 tỷ đồng

- **CÔNG TY TNHH BIDIPHAR BETALACTAM**

Tên Công ty	: Công ty TNHH Bidiphar Betalactam
Giấy chứng nhận ĐKDN	: Số 4101473183 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 26/09/2016
Địa chỉ	: Lô A3.02, Khu A Kinh tế Nhơn Hội, Xã Nhơn Hội, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Người đại diện theo pháp luật	: Hà Văn Cường
Vốn điều lệ	: 40.000.000.000 đồng (<i>Bốn mươi tỷ đồng</i>)
Tỷ lệ Bidiphar sở hữu	: 100% VDL tương đương 40 tỷ đồng

Công ty liên kết:

- **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BIDIPHAR**

Tên Công ty	: Công ty cổ phần Cao su Bidiphar
Giấy chứng nhận ĐKDN	: Số 35030000155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 14/09/2007; thay đổi lần 02 ngày 05/04/2010
Địa chỉ	: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Người đại diện theo pháp luật	: Trương Minh Thắng
Vốn điều lệ	: 212.800.000.000 đồng (<i>Hai trăm mười hai tỷ tám trăm triệu đồng</i>)
Tỷ lệ Bidiphar sở hữu	: 33,58% VDL tương đương 71,45 tỷ đồng

Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, chế biến mủ cao su

4. Cơ cấu cổ đông

Theo Sổ cổ đông chốt ngày 03/04/2018, công ty có 1.877 cổ đông trong đó có 04 cổ đông nước ngoài và 18 cổ đông tổ chức trong nước nắm giữ 22,98% vốn cổ phần, còn lại là các cổ đông cá nhân trong nước nắm giữ 77,02% vốn cổ phần.

CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định được thành lập từ năm 2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 01/09/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp, do đó những điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp đã không còn hiệu lực.

PHẦN II. VÀI NÉT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Hiện nay, Bidiphar thực hiện sản xuất, kinh doanh trong các mảng hoạt động bao gồm hoạt động sản xuất và kinh doanh sỉ và lẻ dược phẩm; sản xuất và kinh doanh sỉ và lẻ trang thiết bị y tế; hoạt động kinh doanh nguyên vật liệu, bao bì và hoạt động kinh doanh khác.

Trong đó, hoạt động kinh doanh mang lại nguồn doanh thu chính của Bidiphar là *sản xuất và kinh doanh dược phẩm và trang thiết bị y tế*. Các hoạt động còn lại đóng góp tỷ lệ không đáng kể trong hoạt động của Công ty.

Hoạt động sản xuất và kinh doanh sỉ và lẻ dược phẩm

Bidiphar đã và đang là một trong những doanh nghiệp dược đầu ngành tại Việt Nam với các sản phẩm chủ lực là kháng sinh và các loại thuốc điều trị ung thư như ung thư buồng trứng, ung thư bàng quang, ung thư vú, ung thư đại tràng, ung thư trực tràng, ung thư dạ dày, ung thư cổ tử cung, ung thư gan, ung thư tụy, ung thư phổi.

Công ty tự hào đạt Top 10 doanh nghiệp sản xuất dược uy tín Việt Nam liên tục trong hai năm 2016 và 2017 do Tổ chức xếp hạng Vietnam Report đánh giá và công nhận. Đồng thời, Công ty cũng là đơn vị tiên phong trong việc ứng dụng khoa học công nghệ trong việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong công tác quản lý, sản xuất và kinh doanh thuốc theo các tiêu chuẩn quốc tế.

Đối với hoạt động sản xuất dược phẩm, Công ty hiện đang có 01 nhà máy sản xuất thuốc tại trụ sở chính với 07 xưởng sản xuất gồm 12 dây chuyền công nghệ sản xuất hiện đại theo tiêu chuẩn GMP-WHO, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISO 9001:2015 cùng với việc đầu tư nguồn nhân lực có chất lượng cao, Bidiphar đã sản xuất gần 400 sản phẩm dược thuộc 19 nhóm điều trị được Bộ Y Tế cấp số đăng ký cho phép kinh doanh và lưu hành.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh sỉ và lẻ thiết bị y tế

Ngoài ra, Bidiphar cũng có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực **hoạt động sản xuất và kinh doanh thiết bị y tế**, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ mua bán trong nhiều năm liền với các nhà sản xuất lớn. Nguồn cung sản phẩm của Công ty luôn đa dạng và ổn định về số lượng và chất lượng. Các sản phẩm dịch vụ chính của Bidiphar về trang thiết bị y tế bao gồm:

- **Các mặt hàng do Bidiphar sản xuất:** máy cất nước từ 100 – 1000l/h; máy giặt, máy sấy quần áo công suất lớn; nồi hấp từ 75 – 2000l/h; tủ vi khí hậu; bếp sắc thuốc; lò đốt rác thải y tế; lavabo tiết trùng tự động từ 1 – 10 vòi; hệ thống cung cấp khí lạnh trung tâm; hệ thống cung cấp khí sạch cho phòng mổ. Các sản phẩm của Bidiphar được các Công ty dược, Bệnh viện, Trung tâm y tế trong cả nước tin dùng.
- **Cung cấp, lắp đặt thiết bị y tế chuyên dụng, đặc biệt là các hệ thống thiết bị dùng trong chẩn đoán hình ảnh:** hệ thống chụp cộng hưởng từ (MRI); hệ thống chụp cắt lớp điện toán (CT scanner); hệ thống X-quang, X-quang số hóa; hệ thống siêu âm; ... Các hệ thống thiết bị y tế này do Công ty mua từ các đối tác cung ứng uy tín trong nước.
- **Cung cấp hơn 3000 mặt hàng vật tư y tế tiêu hao trên cả nước:** trong đó có các sản phẩm nhập khẩu độc quyền như Găng tay Bidiphar Gloves (nhập khẩu trực tiếp từ đối tác Malaysia), máy đo huyết áp ALPK (nhập khẩu trực tiếp từ đối tác Nhật Bản) ...

Hình ảnh một số thiết bị y tế nổi bật do Công ty sản xuất

Tủ sấy tĩnh BDF



Máy rửa chai nhỏ mắt

Nồi hấp tiết trùng chai nhựa



Tủ vi khí hậu

Nồi hấp tiết trùng



Lò đốt chất thải rắn y tế



Máy cất nước đa hiệu ứng



Máy cất nước



Lavabor rửa tay tiệt trùng



✚ **Hoạt động kinh doanh nguyên vật liệu, bao bì:** Bidiphar thực hiện nhập nguyên vật liệu (nút cao su, ống thủy tinh, chai nhựa) và bao bì (các loại nhãn hộp, hộp, màng nhôm, nhựa PVC) từ các đối tác cung ứng tin cậy và kinh doanh, phân phối cho một số doanh nghiệp trong nước. Doanh thu từ mảng hoạt động kinh doanh nguyên vật liệu, bao bì đóng góp tỷ trọng nhỏ trong doanh thu của Công ty, khoảng 0,67% trong năm 2016.

✚ **Hoạt động kinh doanh khác:** bao gồm các hoạt động bảo trì, bảo dưỡng đối với các trang thiết bị y tế do công ty sản xuất và kinh doanh. Doanh thu từ các mảng hoạt động kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Bidiphar là sản xuất và kinh doanh dược phẩm (đóng góp 89,91% doanh thu thuần năm 2017); và sản xuất và kinh doanh trang thiết bị y tế (đóng góp 8,73% doanh thu thuần năm 2017). 02 hoạt động chính này đóng góp hơn 98,64% cơ cấu doanh thu thuần năm 2017, doanh thu từ các mảng hoạt động khác như kinh doanh nguyên vật liệu, bao bì và kinh doanh khác chiếm tỷ trọng nhỏ không đáng kể trong doanh thu của Công ty.

2. Nguyên vật liệu

✚ Nguồn nguyên vật liệu

Trong quá trình sản xuất kinh doanh dược phẩm, Bidiphar sử dụng nguồn nguyên vật liệu (hoạt chất, tá dược, bao bì) và hóa chất xét nghiệm đầu vào được cung cấp bởi cả thị trường trong và ngoài nước. Đối với nguyên liệu (hoạt chất, tá dược) và hóa chất xét nghiệm, Công ty nhập khẩu 100% từ nước ngoài. Nguyên vật liệu nhập khẩu từ các nhà cung cấp lớn như Crystal Pharma (Italia), Biofer (Tây Ban Nha), Nectar (Ấn Độ), Uquifa (Tây Ban Nha), Chemische Fabrik Berg GmbH (Đức), Haraeus Deutschland GmbH & Co. KG (Đức), Phytion Biotec (Canada),

Đối với nguyên liệu trang thiết bị y tế, Công ty chủ yếu mua trong nước. Một số linh kiện quan trọng trong việc sản xuất trang thiết bị y tế được Công ty nhập khẩu trực tiếp từ các nước EU, Hàn Quốc, ... như động cơ cánh thoái từ để chế tạo bồn pha chế, bộ trao đổi nhiệt để chế tạo nồi hấp, ...

Việc lựa chọn nhà cung ứng là một trong những tiêu chí góp phần tạo nên sự ổn định về chất lượng cho sản phẩm. Các bộ phận phụ trách về nguyên vật liệu của Bidiphar có chức năng chọn mua và cung cấp đầy đủ, kịp thời nguyên liệu phù hợp tiêu chuẩn chất lượng với giá cả hợp lý cho sản xuất và nghiên cứu.

Sự ổn định của nguồn cung cấp

Trải qua suốt quá trình hoạt động, Bidiphar đã hợp tác và xây dựng được mối quan hệ truyền thống lâu dài với các nhà cung cấp dược liệu và trang thiết bị y tế trong và ngoài nước, đồng thời do là khách hàng tương đối lớn của các nhà cung cấp nói trên nên các nguồn cung cấp dược liệu và trang thiết bị y tế này khá ổn định về chất lượng và số lượng nhưng giá cả sẽ phụ thuộc vào biến động giá cả chung của thị trường.

Tình hình cung cấp nguyên liệu về dược phẩm và trang thiết bị y tế từ các nhà cung cấp cho Bidiphar hiện nay cũng rất thuận lợi. Nguyên liệu được nhập khẩu chính từ các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm, uy tín, quy mô lớn và có tiềm lực tài chính nên các nguồn cung ứng luôn được đảm bảo về chất lượng, sản lượng và tính ổn định. Đối với nguồn cung cấp này, Bidiphar xác định sự cần thiết phải tiếp tục xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược để luôn đảm bảo duy trì được nguồn cung cấp nguyên vật liệu dược liệu và trang thiết bị y tế chất lượng và ổn định lâu dài.

Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách soát xét, đánh giá định kỳ hàng quý, hàng năm đối với những đối tác cung ứng trên nhằm đảm bảo giảm thiểu các rủi ro về nguồn cung cũng như chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào của nhà cung cấp.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu và lợi nhuận

Nguyên vật liệu, chủ yếu là dược liệu, chiếm tỷ trọng từ 40% đến 60% trong cơ cấu giá thành các loại sản phẩm của Công ty, chính vì vậy sự thay đổi giá của nguyên vật liệu tất yếu ảnh hưởng đến lợi nhuận do giá bán không thể điều chỉnh kịp thời trong ngắn hạn.

Bên cạnh đó, do bất ổn về thiên tai như lũ lụt, hạn hán và tình hình dịch bệnh trên thế giới trong giai đoạn 2016 - 2017 diễn biến phức tạp, nhiều dịch bệnh mới nổi và nguy

cơ xâm nhập nước ta như dịch cúm gia cầm A(H5N1), A(H7N9) liên tục ghi nhận tại Trung Quốc, dịch viêm đường hô hấp khu vực Trung Đông (MERS-CoV), dịch bệnh Ebola, bệnh do vi rút Zika, bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, bại liệt, sởi, ... đã tác động đến việc gia tăng dự trữ nguồn dược liệu dự phòng của các quốc gia và làm gia tăng giá dược liệu. Sự biến động này tác động đến hầu hết các Công ty trong ngành và không thể né tránh, chính vì vậy hệ quả của sự biến động này là trong khoảng thời gian ngắn hạn sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của những đơn vị trong ngành, trong đó có Bidiphar. Về lâu dài giá bán sẽ được điều chỉnh phù hợp khi đó lợi nhuận sẽ không bị ảnh hưởng.

Với đặc điểm chung của ngành trong giai đoạn 2016 - 2017 khi giá cả nguyên vật liệu đầu vào và các chi phí sản xuất khác đều tăng nhưng giá thuốc bán ra không thể gia tăng tương ứng do sự kiểm soát giá bán của nhà nước đã ảnh hưởng khá lớn đến giá vốn hàng bán của Bidiphar trong năm 2017. Tuy nhiên, nhờ việc tăng dự trữ nguyên vật liệu trong giai đoạn 2016 – 2017 giúp Công ty giảm thiểu việc tác động của biến động giá nguyên liệu đầu vào này. Ngoài ra, để góp phần hạn chế rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào, Công ty đã thiết lập và duy trì mối quan hệ uy tín đối với các nhà cung cấp lớn trên thị trường để đảm bảo có thể chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào với giá cả ổn định. Bên cạnh đó, Công ty luôn tăng cường công tác dự báo thị trường để chủ động trong việc xây dựng kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu đầu vào.

3. Trình độ công nghệ

Kiên định mục tiêu chiến lược lấy năng lực sản xuất làm nền tảng phát triển bền vững, nắm bắt kịp thời yêu cầu hội nhập quốc tế và cạnh tranh về chất lượng, Bidiphar luôn tập trung đầu tư, nâng cao trình độ trong sản xuất dược phẩm và trang thiết bị y tế với công nghệ tiên tiến, trang thiết bị hiện đại và đạt các tiêu chuẩn phục vụ sản xuất.

Đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm

Bidiphar đã và đang là một trong những doanh nghiệp dược đầu ngành tại Việt Nam với các sản phẩm chủ lực là kháng sinh và thuốc điều trị ung thư. Công ty tự hào đạt Top 03 doanh nghiệp sản xuất dược uy tín Việt Nam năm 2016 do Tổ chức xếp hạng Vietnam Report đánh giá và công nhận. Đồng thời, Công ty cũng là đơn vị tiên phong trong việc ứng dụng khoa học công nghệ trong việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong công tác quản lý, sản xuất và kinh doanh theo hình thức bán buôn và bán lẻ dược phẩm theo các tiêu chuẩn quốc tế:

- Công ty Dược trong nước đầu tiên nghiên cứu và sản xuất Thuốc tiêm kháng sinh (Năm 1992);
- Công ty Dược trong nước đầu tiên nghiên cứu và sản xuất Dung dịch tiêm truyền kháng sinh, Vitamin và Axit amin (Năm 1997);
- Công ty Dược trong nước đầu tiên nghiên cứu và ứng dụng công nghệ đông khô để sản xuất các thuốc đặc trị (Năm 2003);

- Công ty Dược trong nước đầu tiên nghiên cứu và sản xuất Thuốc điều trị bệnh Ung thư (Năm 2008);
- Công ty Dược tiên phong ứng dụng công nghệ đông khô + vô trùng + hệ thống cách ly khép kín (isolator) để sản xuất thuốc điều trị ung thư (Năm 2010).

Bidiphar hiện có 7 xưởng sản xuất thuốc chính tại trụ sở Công ty với 12 dây chuyền công nghệ sản xuất hiện đại và khép kín theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” của Tổ chức Y tế Thế giới GMP - WHO, bao gồm dây chuyền sản xuất thuốc tiêm đông khô, dây chuyền sản xuất thuốc tiêm kháng sinh, dây chuyền sản xuất thuốc điều trị ung thư, dây chuyền sản xuất thuốc viên, dây chuyền sản xuất thuốc nhỏ mắt, dây chuyền sản xuất viên nang mềm với các máy móc thiết bị trang bị mới 100% phần lớn được nhập khẩu từ Tây Ban Nha, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc giúp đáp ứng chất lượng, công suất, phục vụ nhu cầu sản xuất và nghiên cứu phát triển các sản phẩm đặc trị; trong đó có các dây chuyền tiêu biểu như sau:

STT	Dây chuyền sản xuất	Mô tả
1	Dây chuyền sản xuất thuốc tiêm đông khô	Hệ thống thiết bị hoàn toàn tự động từ đầu vào đến đầu ra, sử dụng công nghệ tiệt khuẩn bằng nhiệt khô, nhiệt ẩm, công nghệ đông khô
2	Dây chuyền sản xuất thuốc tiêm kháng sinh	Với 2 dây chuyền β -lactam 1 và β -lactam 2 được xây dựng độc lập; tự động hóa từ khâu xử lý chai lọ đến đóng thuốc vào lọ, đậy nút, khăn nắp.
3	Dây chuyền sản xuất thuốc điều trị ung thư	Tích hợp 3 công nghệ: công nghệ sản xuất thuốc vô trùng, công nghệ đông khô, công nghệ cách ly
4	Dây chuyền sản xuất thuốc viên	Gồm các dây chuyền non- β -lactam và β -lactam với các dạng bào chế: viên nang cứng, viên nén, viên nén bao, viên sủi bọt, viên phóng thích kéo dài
5	Dây chuyền sản xuất thuốc nhỏ mắt	Được thiết kế 1 chiều, khép kín, với các cấp độ sạch nghiêm ngặt, sử dụng công nghệ sản xuất thuốc vô trùng.
6	Dây chuyền sản xuất viên nang mềm	Thiết bị hiện đại, hoàn toàn tự động, sử dụng công nghệ đồng hóa, công nghệ ép màng

Đặc biệt, trong những năm gần đây, Công ty đang tập trung đầu tư để nâng cao công suất và công nghệ sản xuất bằng việc thực hiện đầu tư các dự án nhà máy theo tiêu chuẩn GMP-EU/PICs, GMP WHO bao gồm Nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư (bao gồm

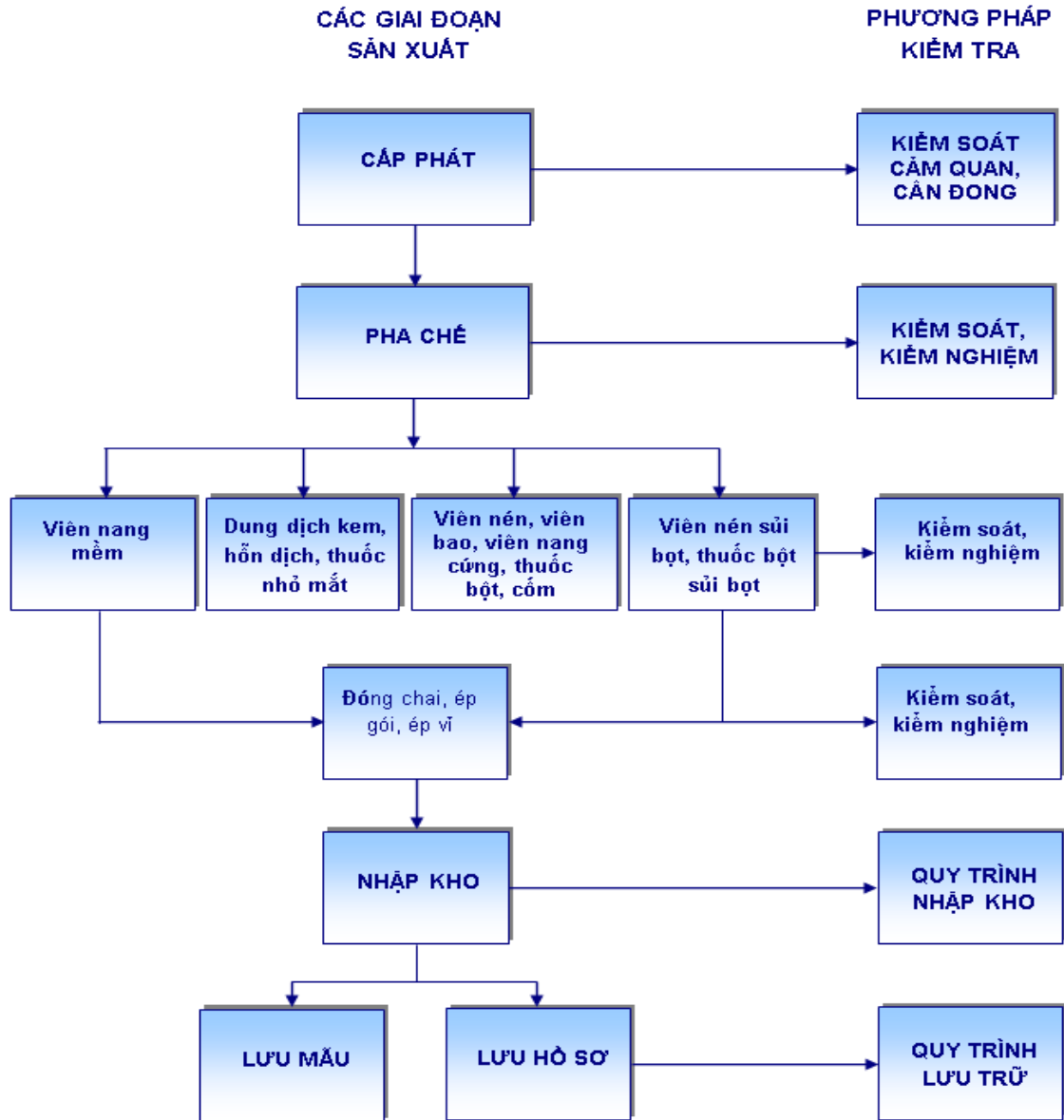
các sản phẩm thuốc điều trị ung thư dạng Tiêm, Viên), Nhà máy sản xuất dược phẩm thuốc Non-Betalactam (bao gồm các sản phẩm thuốc uống dạng rắn). GMP-PICs (Hướng dẫn thực hành tốt sản xuất thuốc của Hệ thống Hợp tác thanh tra dược phẩm) được biết đến như tiêu chuẩn chất lượng quốc tế được áp dụng xuyên suốt trong hệ thống và quá trình sản xuất dược phẩm của doanh nghiệp dược tại 41 quốc gia phát triển tuân theo tiêu chuẩn này. Hiện nay có rất nhiều quốc gia phát triển lựa chọn GMP – PICs là một tiêu chuẩn dược phẩm chung để xuất nhập khẩu vì chất lượng dược phẩm được đảm bảo nhất quán giữa các quốc gia thành viên.

Với việc đầu tư mở rộng các nhà máy mới theo các tiêu chuẩn chất lượng nói trên sẽ giúp cho Bidiphar nâng cao tiêu chuẩn chất lượng sản xuất, tăng tính cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành trong và ngoài nước.

Ngoài ra, để đảm bảo thuốc đạt chất lượng khi đến tay người sử dụng, công ty đã triển khai và đạt các yêu cầu Thực hành tốt trong sản xuất, kiểm tra chất lượng, bảo quản, phân phối, bán lẻ. Cụ thể:

- Phòng kiểm nghiệm thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” – GLP và ISO 17025, được trang bị các máy móc thiết bị kiểm nghiệm tiên tiến tối tân đáp ứng đầy đủ cho nhu cầu kiểm nghiệm phục vụ cho việc sản xuất và bảo đảm chất lượng thuốc theo đúng tiêu chuẩn đã ký.
- Hệ thống kho bảo quản nguyên vật liệu, kho bảo quản sản phẩm đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc” – GSP đáp ứng tốt nhu cầu bảo quản và tồn trữ dược liệu, thuốc thành phẩm đảm bảo duy trì chất lượng tối ưu.
- Hệ thống phân phối gồm 21 chi nhánh đạt chuẩn tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” - GDP và chuỗi nhà thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” – GPP.

Quy trình sản xuất và kiểm nghiệm dược phẩm của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



✚ Đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh trang thiết bị y tế

Bên cạnh các hoạt động sản xuất dược phẩm, trong hoạt động sản xuất trang thiết bị y tế, Công ty thực hiện sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 và được chứng nhận bởi tổ chức Bureau Veritas Việt Nam. Các sản phẩm thiết bị y tế do Bidiphar sản xuất là các thiết bị phổ thông trong y tế nên Bộ KH&CN không cấp đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, sáng chế và bản quyền đối với các sản phẩm này.

Tuy nhiên, đối với trang thiết bị y tế Isolator (Buồng pha chế được cấp sạch A) được Viện Trang thiết bị và Công trình Y tế thuộc Bộ Y Tế đánh giá và phân loại là trang thiết bị y tế loại A theo Quyết định số 36/170000001/PCBBPL-BYT. Isolator là thiết bị chuyên dụng dùng để tạo ra không gian cách ly giữa con người và môi trường làm việc có các vi khuẩn, hóa chất độc hại, ... tránh cho người làm việc tiếp xúc với hóa chất, vi khuẩn gây ảnh

hưởng đến sức khỏe của kỹ thuật viên trong quá trình sản xuất, điều chế thuốc ung thư. Hiện nay, tại Việt Nam chưa có đơn vị nào sản xuất thiết bị Isolator mà chủ yếu là thương mại và nhập khẩu thiết bị về để cung cấp cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng; hoặc các đơn vị sản xuất mua cả dây chuyền sản xuất trong đó có Isolator cách ly. Vì thế để đáp ứng được nhu cầu sản xuất trong nước, Bidiphar đã tìm hiểu, nghiên cứu và chế tạo thành công thiết bị cách ly (Isolator) để phục vụ cho việc nghiên cứu, điều chế hoặc phân liều thuốc điều trị ung thư thay thế cho thiết bị ngoại nhập.

4. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nhận thức được tầm quan trọng và cần thiết của công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, hàng năm, Bidiphar đều dành một khoản kinh phí phục vụ cho công tác này. Phòng Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm của Bidiphar được trang bị các thiết bị hiện đại cùng với đội ngũ nghiên cứu giàu kinh nghiệm và có tính chuyên môn cao.

Đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm

Để nắm bắt nhu cầu thị trường và định hướng sản phẩm dược phẩm, Bidiphar tích cực đa dạng hóa sản phẩm trên cơ sở thực hiện đúng các quy trình về khảo sát thị trường, xây dựng các tiêu chí lựa chọn khách hàng mục tiêu, dự kiến chương trình quản trị thương hiệu, từ đó định hướng chiến lược sản phẩm, kiểm soát các hoạt động thiết kế bao bì sản phẩm, đảm bảo mục tiêu phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng đồng thời mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

Trong hoạt động nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dược mới, giai đoạn 2012 – 2017, Công ty đã có các công trình nghiên cứu cấp tỉnh, cấp Nhà nước, đưa ra các sản phẩm được Bộ Y Tế đăng ký lưu hành đóng góp vào sự phát triển ngành dược phẩm và góp phần bình ổn giá thuốc trên thị trường dược tại Việt Nam.

Các công trình nghiên cứu sản xuất thuốc tiêu biểu của Bidiphar

TT	Tên đề tài/dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Tình trạng	Sản phẩm nghiên cứu	Sản phẩm đã sản xuất và bán ra thị trường
1	Đề tài “Nghiên cứu tối ưu hóa công thức và đánh giá tương đương sinh học viên nén Gliclazid 60mg phóng thích kéo dài”	Cấp tỉnh	2012-2014	Đã nghiệm thu	Gliclazid 60mg	Gliclazid 60mg

TT	Tên đề tài/dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Tình trạng	Sản phẩm nghiên cứu	Sản phẩm đã sản xuất và bán ra thị trường
2	Dự án “Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất thuốc tiêm đông khô carboplatin quy mô công nghiệp”	Cấp Nhà nước	2011-2014	Đã nghiệm thu	Thuốc tiêm carboplatin	Bocartin 150mg Bocartin 50mg
3	Dự án “Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm và sản xuất thực phẩm chức năng từ Hàu”	Cấp Nhà nước	2011-2014	Đã nghiệm thu	Mister Pro	Mister Pro
4	Đề tài “Nghiên cứu sản xuất viên nang thực phẩm chức năng từ sụn cá mập để phục vụ và chăm sóc sức khỏe công đồng”	Cấp tỉnh	2012-2014	Đã nghiệm thu	Calonate	Calonate
5	Dự án “Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất viên nang phóng thích có kiểm soát Diltiazem quy mô công nghiệp”	Cấp Nhà nước	2014-2015	Đã nghiệm thu	Diltiazem	Đang chờ Bộ Y tế cấp số đăng ký lưu hành sản phẩm
6	Dự án “Trồng dược liệu sạch theo tiêu chuẩn Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái (GACP) tại xã An Toàn, huyện An Lão”	Cấp Nhà nước	2014-2019	Đang thực hiện	Đang trồng khảo nghiệm một số cây dược liệu như Thìa canh, Đương quy Nhật Bản, Chè dây, Cà gai leo	Chưa có sản phẩm

TT	Tên đề tài/dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Tình trạng	Sản phẩm nghiên cứu	Sản phẩm đã sản xuất và bán ra thị trường
7	Dự án “Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ để sản xuất một số thuốc dùng điều trị ung thư tại Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định”	Cấp Nhà nước	2014-2019	Đang thực hiện	- Lắp đặt dây chuyền sản xuất thuốc tiêm và thuốc viên điều trị ung thư	Chưa có sản phẩm
					- Chế tạo thiết bị chuyên dụng (Isolator) để pha chế thuốc điều trị ung thư	Chưa có sản phẩm
					- Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất thuốc tiêm Epirubicin; Doxorubicin; - Cisplatin; Irinotecan; Methotrexat; Vinorelbin; Folate Calci để điều trị ung thư	Chưa có sản phẩm

TT	Tên đề tài/dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Tình trạng	Sản phẩm nghiên cứu	Sản phẩm đã sản xuất và bán ra thị trường
					- Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất thuốc tiêm đông khô Epirubicin; Ifosfamid, Bleomycin để điều trị ung thư	Chưa có sản phẩm
					- Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất thuốc viên Letrozole; Anastrozol; Capecitabine	Chưa có sản phẩm
					- Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất thuốc tiêm: Fluorouracil, Docetaxel, Paclitaxel, Etoposid; và thuốc tiêm đông khô:	Biluracil; Bestdocel; Canpaxel; Etoposid; BDF-Fdaxel; Lyoxatin

Nguồn: Bidiphar

Một số giải thưởng Bidiphar đạt được giai đoạn 2015 – 2017

TT	Năm	Giải thưởng	Đơn vị chứng nhận	Quyết định công nhận
----	-----	-------------	-------------------	----------------------

TT	Năm	Giải thưởng	Đơn vị chứng nhận	Quyết định công nhận
1	2015	Bằng khen VCCI đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam 2015	Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam	3102/PTM-TĐKT ngày 01/12/2015
2	2015	Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt	Ủy ban Trung ương - Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam	57-QĐ-TWH ngày 30/9/2015
3	2015	Giải Bạc chất lượng quốc gia năm 2015	Thủ tướng Chính phủ	311/QĐ-TTg ngày 26/02/2016
4	2016	100 Thương hiệu Việt bền vững	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng phát triển thương hiệu Việt	01/TB-THV ngày 04/01/2016
5	2016	Top 10 Doanh nghiệp sản xuất Dược uy tín tại Việt Nam	Tổ chức xếp hạng Vietnam Report	79/VNR-2016 ngày 25/10/2016
6	2016	Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam năm 2016	Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	1038/QĐ-LHHVN ngày 28/12/2016
7	2017	Giải Vàng chất lượng quốc gia năm 2017	Thủ tướng Chính phủ	43/QĐ-TTg ngày 13/04/2018

Nguồn: Bidiphar

❖ Đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh trang thiết bị y tế

Trong hoạt động nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới trong sản xuất và kinh doanh trang thiết bị y tế, thiết bị cách ly Isolator do Bidiphar chế tạo đã đạt được Giải Nhà Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Bình Định lần thứ IX, Giải Ba Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Toàn quốc lần thứ 13 và là đề tài khoa học cấp Nhà nước đã được nghiệm thu vào tháng 10/2017.


Bên cạnh nghiên cứu, sản xuất các thiết bị mới, Bidiphar luôn chú trọng trong công tác nghiên cứu, cải tiến các thiết bị đã cung cấp ra thị trường, với mục đích nâng cao tính

năng sử dụng, phù hợp với các yêu cầu mới cũng như góp phần giảm giá thành sản xuất nhằm tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Các thiết bị đã được cải tiến và cung cấp ra thị trường phải kể đến như lò đốt rác thải rắn y tế (nâng cấp và thiết kế đáp ứng các thông số theo QCVN 02:2012-BNTMT của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định về tiêu chuẩn mới cho lò đốt rác thải y tế), nồi hấp tiệt trùng (cải tiến lại cơ cấu roăng làm kín buồng hấp và cải tiến hệ thống cửa), máy cất nước (cải tiến cụm carbo để giảm tiếng ồn khi máy hoạt động và thiết kế hệ thống đường ống của máy tinh gọn hơn để đảm bảo tính thẩm mỹ cũng như thuận tiện cho người sử dụng trong quá trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị). Ngoài các thiết bị trên, các thiết bị do Bidiphar sản xuất như: máy giặt, máy sấy quần áo, lavabo tiệt trùng, bếp sắc thuốc, bồn pha chế, ... luôn được cải tiến để phù hợp với quy chuẩn hiện hành cũng như đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời giảm giá thành để có thể cạnh tranh trên thị trường. Trong giai đoạn tới, đối với mảng sản xuất và kinh doanh trang thiết bị y tế, Bidiphar chưa có kế hoạch nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới mà đặt mục tiêu cơ bản là cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm hiện có nhằm đáp ứng tốt nhất cho người tiêu dùng với giá cả hợp lý.

Để có thể ghi nhận thông tin về chất lượng và những góp ý cần cải thiện của các sản phẩm trang thiết bị y tế, Công ty thường tổ chức các cuộc khảo sát các khách hàng chính (bệnh viện, trung tâm y tế và các Sở Y tế) để ghi nhận lại các đánh giá của khách hàng về chất lượng của các trang thiết bị y tế hiện tại cũng như những điểm cần phải thực hiện bổ sung, nâng cấp. Đồng thời, trong quá trình sử dụng thực tế, nếu thấy các khách hàng này có phát sinh nhu cầu sử dụng các trang thiết bị mới để phục vụ chữa và điều trị bệnh, nhân viên kinh doanh của Công ty sẽ ghi nhận và báo lại cho Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển (R&D) và Phòng Kỹ thuật Công nghệ để phối hợp nghiên cứu và phát triển trang thiết bị theo nhu cầu của khách hàng.

6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Là một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh loại hàng hóa đặc biệt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, Bidiphar thực hiện rất nghiêm ngặt quy trình quản lý chất lượng sản phẩm, bảo đảm việc cung ứng cho cộng đồng và xã hội những sản phẩm chất lượng, từ đó khẳng định vị thế và uy tín thương hiệu Bidiphar trên thị trường. Bidiphar nhiều năm qua đã không ngừng đổi mới và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với các chuẩn mực chất lượng của khu vực và quốc tế nhằm đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, nâng cao uy tín và sức cạnh tranh của Công ty trong quá trình hội nhập.

 Đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm

Sau khi được Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế Việt Nam cấp Số đăng ký sản phẩm cho sản xuất và lưu hành toàn quốc, Phòng Kiểm nghiệm Công ty sẽ đảm trách công việc kiểm tra chất lượng từ nguyên liệu đầu vào cho đến thành phẩm xuất xưởng, đảm bảo toàn bộ thành phẩm khi xuất xưởng đều đạt các tiêu chuẩn đã đăng ký. Bộ phận kiểm nghiệm của Bidiphar được đầu tư khá chuyên sâu với nhiều máy móc, thiết bị hiện đại không những


đạt các tiêu chuẩn về GLP – WHO của ngành mà còn đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005, thực hiện và cung cấp các kết quả thử nghiệm chính xác, phù hợp và được quốc tế thừa nhận.

Phòng Quản lý chất lượng thực hiện tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng theo các nguyên tắc của GMP-WHO bảo đảm hệ thống chất lượng hoạt động có hiệu lực và hiệu quả. Theo đó, hệ thống quản lý chất lượng của Bidiphar luôn cập nhật đầy đủ thông tin, tài liệu, hoạt động hiệu quả và đã được công nhận đạt các tiêu chuẩn quốc tế như sau:

- Tổ chức BVQI (Anh Quốc) chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- Cục Quản lý Dược Việt Nam chứng nhận nhà máy đạt các tiêu chuẩn GPs WHO bao gồm GMP (Thực hành tốt sản xuất thuốc), GLP (Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc), GSP (Thực hành tốt bảo quản thuốc), GDP (Thực hành tốt phân phối thuốc) và GPP (Thực hành tốt nhà thuốc).
- Tổ chức VILAS (Việt Nam) công nhận chất lượng của Bộ phận Kiểm nghiệm thuốc phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

Đội ngũ cán bộ làm việc tại 02 bộ phận này được lựa chọn từ những nguồn nhân sự được đào tạo chuyên ngành phù hợp (dược sĩ, cử nhân hóa ...), được thường xuyên tiếp cận với tri thức mới, hiện đại, được học hỏi huấn luyện và trau dồi kỹ năng làm việc với các chuyên gia trong và ngoài nước có uy tín, được trang bị những thiết bị phân tích hiện đại nhất, đảm bảo cho xuất xưởng những sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Việc đảm bảo tiêu chuẩn hóa các hoạt động sản xuất, đo lường kiểm soát và quản lý chất lượng sản phẩm đầu vào, đầu ra theo quy định nghiêm ngặt của GMP WHO và các tiêu chuẩn ISO sẽ góp phần khẳng định chất lượng sản phẩm của Bidiphar. Đây là bước chuẩn bị về mặt chất lượng, tạo tiền đề cho sản phẩm của Bidiphar thâm nhập vào thị trường quốc tế.

 Đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh trang thiết bị y tế

Phân xưởng Cơ điện chịu trách nhiệm trong việc thẩm định, kiểm tra chất lượng thiết bị trước khi cung cấp ra thị trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 do Bureau Veritas Vietnam cấp. Riêng đối với một số sản phẩm có chi tiết cần kiểm định theo quy định pháp luật (như nồi hơi, áp kế, van an toàn, ...) thì Công ty sẽ thuê các đơn vị kiểm định độc lập có tư cách pháp nhân (như Trung tâm Kiểm định 2 thuộc Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp – Bộ Công Thương, Chi Cục Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Định) đến thẩm định, hiệu chuẩn theo đúng luật định.

7. Hoạt động Marketing

 **Quảng bá thương hiệu**

Hoạt động quảng bá thương hiệu tại Bidiphar được chú trọng nhằm tạo dựng thương hiệu Việt mạnh với sứ mạng phát triển để đóng góp lợi ích cho xã hội và cộng đồng.

- Đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm

Bidiphar đã và đang là một trong những doanh nghiệp dược đầu ngành tại Việt Nam với các dòng sản phẩm chủ lực là kháng sinh và thuốc điều trị ung thư, tự hào là đơn vị đạt Top 10 doanh nghiệp sản xuất dược uy tín Việt Nam trong hai năm liên tiếp 2016 và 2017 do Tổ chức xếp hạng Vietnam Report đánh giá và công nhận.

Trong năm 2017, Phòng Marketing tiếp tục duy trì tham gia chương trình Hội chợ Hàng Việt Nam Chất lượng Cao tại Cần Thơ, Bình Định, Đồng Nai; tổ chức gặp mặt tri ân hơn 3.000 khách hàng khối OTC toàn quốc kết hợp với các chương trình xúc tiến bán hàng định kỳ của năm 2017. Đồng thời, Công ty cũng tiến hành hình thành nhóm khảo sát thị trường riêng biệt phục vụ cho công tác định hướng phát triển sản phẩm, chính sách chiến lược; thành lập mới 03 chi nhánh Bidiphar tại Hải Phòng, Thanh Hóa và Phú Thọ; thành lập nhóm chuyên trách phát triển bán hàng thuốc điều trị ung thư ở 03 khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Đối với khối khách hàng ETC, Công ty tổ chức gặp mặt các khách hàng này thông qua các hội thảo, hội nghị chuyên ngành y tế và các sự kiện giới thiệu sản phẩm.

- Đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh trang thiết bị y tế

Để có thể quảng bá và đưa các sản phẩm trang thiết bị y tế đến người tiêu dùng, Bidiphar có chính sách cũng như phương thức quảng bá các trang thiết bị y tế do Công ty sản xuất qua các kênh như sau:

- Kênh truyền thông: Các sản phẩm trang thiết bị y tế được cung cấp chủ yếu cho các bệnh viện, Sở Y tế, Trung tâm Y tế cũng như các công ty dược phẩm. Lợi thế của Bidiphar là đơn vị sản xuất dược phẩm nên có sự liên hệ trực tiếp với các đơn vị này, từ đó tạo thuận lợi cho việc giới thiệu và quảng bá các trang thiết bị do Bidiphar sản xuất và chế tạo.
- Kênh nội bộ: Bidiphar luôn tổ chức đào tạo định kỳ về chuyên môn cũng như xây dựng chính sách bán hàng hợp lý để thúc đẩy khả năng bán hàng của các chi nhánh trong Công ty cũng như phòng trang thiết bị.

Ngoài ra, trong năm 2016 - 2017, Bidiphar cũng đã đưa vào vận hành hệ thống nhận diện thương hiệu toàn Công ty kèm với việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động quảng cáo, truyền thông cho công tác phát triển thương hiệu và xúc tiến bán hàng, tạo nền tảng cho thương hiệu Bidiphar trở nên quen thuộc với người tiêu dùng và giới điều trị, góp phần vào sự phát triển của Công ty.

Sản phẩm

Công ty thiết lập trang web để giới thiệu sản phẩm dược và trang thiết bị y tế đến với người tiêu dùng với địa chỉ là www.bidiphar.com. Các sản phẩm của Công ty phong phú về chủng loại, chất lượng đạt theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm cung cấp đến người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng với giá cả phù hợp.

Hệ thống phân phối

Công ty sử dụng các hệ thống chi nhánh trong và ngoài tỉnh, cũng như các điểm bán hàng qua kênh truyền thống để phân phối các sản phẩm dược và trang thiết bị y tế của mình.

Bidiphar có hệ thống phân phối chuyên nghiệp phủ rộng khắp lãnh thổ Việt Nam qua các kênh OTC/ETC, trong đó chủ yếu cung cấp qua kênh ETC cho các Sở Y tế (Sở Y tế Bình Định, Phú Yên, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Trị, Đà Nẵng, Bình Thuận, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Đắk Lắk, Hải Phòng, Hải Dương, ...) và các bệnh viện lớn trên toàn quốc (Bệnh viện Đại học Y, Bệnh viện TW Huế, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế, Bệnh viện Vạn Phúc, ...). Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh trực thuộc để trực tiếp phân phối, cụ thể:

- 06 chi nhánh trong tỉnh bao gồm chi nhánh Quy Nhơn, chi nhánh Tuy Phước, chi nhánh An Nhơn, chi nhánh Hoài Nhơn, chi nhánh Tây Sơn, chi nhánh Phù Cát.
- 15 chi nhánh ngoài tỉnh bao gồm chi nhánh Hà Nội, chi nhánh Phú Thọ, chi nhánh Hải Phòng, chi nhánh Tp. HCM, chi nhánh Đồng Nai, chi nhánh Cần Thơ, chi nhánh Tiền Giang, chi nhánh Kiên Giang, chi nhánh Thanh Hóa, chi nhánh Quảng Trị, chi nhánh Đắk Lắk, chi nhánh Đà Nẵng, chi nhánh Quảng Ngãi, chi nhánh Khánh Hòa, chi nhánh Nghệ An.

Hệ thống phân phối của Công ty được mở rộng phát triển từng bước vững chắc. Khi thị trường tại một địa phương đạt mức phát triển ổn định và đủ lớn, Công ty sẽ triển khai xây dựng và phát triển đội ngũ trình dược viên tại đó để hỗ trợ nhà phân phối trong chào hàng và nhận đơn đặt hàng các sản phẩm dược.

Chiến lược giá

- Đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm

Không lựa chọn phương châm giá rẻ làm cơ sở thực hiện mục tiêu tăng doanh số như một số công ty dược khác, Bidiphar xây dựng chính sách “giá cả hợp lý” trên cơ sở quyết tâm thực hiện chính sách chất lượng cao, ổn định và đồng nhất trong từng sản phẩm của mình. Với quy trình quản lý chất lượng sản phẩm hết sức nghiêm ngặt, sản phẩm Bidiphar hoàn toàn có thể cạnh tranh và thay thế hàng ngoại nhập với chất lượng ngang bằng và một mức giá bán hợp lý hơn.

Mức tăng trưởng bền vững của sản lượng và doanh số qua các năm của Bidiphar đã chứng tỏ sự thành công bước đầu trong chính sách giá của Công ty. Sản phẩm của Bidiphar vẫn được người tiêu dùng cả nước bình chọn là “Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao” hơn 10 năm liền.

- Đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh trang thiết bị y tế

Công ty luôn tâm niệm chất lượng là trên hết nhằm cung cấp các trang thiết bị y tế có chất lượng ra thị trường với giá cả phù hợp cho khách hàng. Ngoài ra, Công ty cũng luôn chú

trọng trong công tác đầu tư nghiên cứu, cải tiến các thiết bị đã cung cấp ra thị trường với mục đích nâng cao tính năng sử dụng, phù hợp các yêu cầu mới, cũng như góp phần giảm giá thành sản xuất nhằm gia tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

8. **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

✚ Logo của CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định có hình dáng:



✚ Ý nghĩa của logo: Mang thông điệp thể hiện mong muốn cánh chim Bidiphar bay cao vươn ra thế giới, cung cấp dược phẩm, thiết bị y tế chất lượng cao.

9. **Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**

➤ **Những nhân tố thuận lợi**

Những thuận lợi chung:

- Việc ký kết thành công Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership – CPTPP) của Việt Nam tạo nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước có thể thu hút đầu tư, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài; có lợi thế hơn trong việc lựa chọn nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào với mức giá cạnh tranh; tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc xuất khẩu các sản phẩm dược ra các nước thành viên. Tuy nhiên, việc gia nhập CPTPP cũng tạo ra không ít thách thức trong việc cạnh tranh đối với các tập đoàn, doanh nghiệp dược lớn nước ngoài. Với việc đang mở rộng quy mô sản xuất, nâng cấp tiêu chuẩn nhà máy, cải tiến kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm - dịch vụ của Bidiphar thì việc gia nhập CPTPP mang lại nhiều cơ hội cho Công ty trong việc liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài trong việc nhượng quyền kỹ thuật và thương hiệu một vài sản phẩm đã thành công trong nước.
- Bidiphar tiếp tục sử dụng hiệu quả các cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư, đạt các chuẩn GPs, lực lượng lao động được đào tạo, huấn luyện, luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, phân phối thuốc của doanh nghiệp.
- Chính phủ, Bộ Y tế, Cục Quản lý Dược Việt Nam có những chính sách quốc gia thúc đẩy phát triển công nghiệp dược, khuyến khích hệ thống điều trị và các đối tác khách hàng quan tâm đến việc sử dụng thuốc sản xuất trong nước có chất lượng cao.
- Thương hiệu của Công ty tiếp tục khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Bên cạnh những thuận lợi khách quan đến từ các hiệp định thương mại, tình hình thị trường thuận lợi và các chính sách ưu đãi đối với ngành dược của Nhà nước còn có sự nỗ lực vươn lên trong hoạt động của tập thể lãnh đạo, người lao động và cổ đông trong Bidiphar. Nhằm mục tiêu đem lại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh với hiệu quả cao so với các doanh nghiệp dược khác trong nước.

Năm 2015:

- Trong năm 2015, Công ty đã hoàn tất việc sáp nhập Bidiphar 1 vào Bidiphar. Việc thực hiện sáp nhập Bidiphar 1 vào Bidiphar giúp cho Công ty có thể hoàn thiện được chuỗi sản xuất, kiểm nghiệm dược phẩm và phân phối. Mục đích nhằm gia tăng được quy mô và tiềm lực tài chính để cạnh tranh với các đối thủ lớn trong cùng ngành, cũng như giảm bớt những khoản chi phí phát sinh khi 02 công ty hoạt động độc lập.

Trước đó, Bidiphar là thương hiệu nổi tiếng trong ngành dược với bề dày truyền thống gần 30 năm, được rộng rãi y bác sĩ và người tiêu dùng biết đến, có hệ thống phân phối rộng khắp trên toàn quốc, có vùng dược liệu hàng trăm ha nhưng lại không chủ động trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm do không có nhà máy sản xuất. Trong khi, Bidiphar 1 lại có nhà máy sản xuất thuốc với công nghệ tiên tiến, có hệ thống kiểm soát và quản lý chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn WHO:GMP-GSP-GLP, đội ngũ CBCNV có trình độ kỹ thuật lành nghề, có kinh nghiệm và thâm niên công tác lâu năm, ý thức tổ chức kỷ luật cao nhưng lại không có hệ thống phân phối nên phụ thuộc hoàn toàn vào Bidiphar. Việc không có hệ thống phân phối riêng cũng làm Bidiphar 1 gặp nhiều bất lợi trong công tác đấu thầu.

- Nhờ vào đội ngũ nghiên cứu khoa học có trình độ kỹ thuật cao, có kinh nghiệm và thâm niên công tác lâu năm đã giúp cho Công ty phát triển được nhiều sản phẩm mới, có tính ứng dụng cao trong thực tế. Cụ thể, trong năm 2015, Công ty đã hoàn thành dự án cấp Nhà nước “Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất viên nang phóng thích có kiểm soát Deltiazem quy mô công nghiệp”. Đồng thời, Công ty cũng phát triển Dự án Trồng dược liệu sạch theo tiêu chuẩn GACP tại Bình Định nhằm đảm bảo chủ động trong việc sử dụng nguyên liệu cho công ty trong sản xuất.
- Trong năm 2015, Công ty cũng hoàn thành đưa vào ứng dụng giải pháp quản trị tổng thể nguồn lực doanh nghiệp ERP SAP, giải pháp công nghệ thông tin hiện đại của Đức đã mang lại khả năng tiếp cận giải pháp quản trị ưu việt, cải thiện tính hiệu quả trong tác nghiệp, trong đó nổi bật là tiết kiệm chi phí và đáp ứng thông tin chính xác kịp thời các quyết định quản lý hiện tại của công ty, phù hợp với hiện trạng kinh doanh đa ngành nghề, khu vực địa lý rộng và nhiều đơn vị trực thuộc.

Năm 2016:

- Năm 2016, Bidiphar đã nhận được chấp thuận của Ban Quản lý Khu Kinh tế UBND tỉnh Bình Định trong việc đầu tư các dự án xây dựng các nhà máy sản xuất thuốc mới tại 03 công ty con do Bidiphar sở hữu 100% vốn là Công ty TNHH Bidiphar Công nghệ cao,

Công ty TNHH Bidiphar Non-Betalactam, Công ty TNHH Bidiphar Betalactam. Việc thực hiện đầu tư các dự án này giúp công ty nâng cao công nghệ kỹ thuật, năng lực sản xuất cũng như quy mô nhằm đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng của thị trường.

- Trong năm, Công ty tiếp tục thực hiện Dự án khoa học cấp nhà nước “Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ để sản xuất một số thuốc dùng điều trị ung thư tại CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định”, dự án cũng đã nghiên cứu và đưa vào sản xuất thử nghiệm hơn 10 sản phẩm mới.
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng Trung tâm nghiên cứu phát triển với các thiết bị hiện đại nhằm phục vụ định hướng phát triển nghiên cứu ứng dụng KHCN vào sản xuất và tạo tiền đề cho khả năng hợp tác phát triển với các đối tác khác.
- Mở rộng thị trường trong nước thông qua việc thành lập hệ thống chi nhánh mới, phục vụ định hướng phát triển thị trường OTC. Hình thành các Nhóm bán hàng chuyên trách phụ trách từng dòng sản phẩm riêng biệt từ khâu thiết kế sản xuất - truyền thông - bán hàng đã mang lại hiệu quả tích cực như các nhóm chuyên trách sản phẩm thuốc ung thư, nhóm chuyên trách sản phẩm mới ...
- Hoàn thành và đưa vào hệ thống nhận diện thương hiệu của công ty nhằm đảm bảo và khẳng định sự hiện diện công ty trên nhiều phương diện tích cực, đảm bảo sự tin cậy của khách hàng vào khả năng đáp ứng của công ty.

Năm 2017:

- Với mục tiêu nâng cao công nghệ và kỹ thuật sản xuất, trong năm 2017, Bidiphar đã ký kết hợp tác thành công với Tập đoàn Kyorin (Nhật Bản) về việc liên kết, hợp tác kỹ thuật chuyên môn sản xuất dược phẩm. Điều này mang đến nhiều thuận lợi cho sự phát triển về nghiên cứu và sản xuất cho Bidiphar, tạo điều kiện để tăng sức mạnh cạnh tranh với các đối thủ khác trong cùng ngành trên thị trường.
- Đồng thời, để có thể mang sản phẩm của mình đến nhiều đối tượng tiêu dùng hơn, trong năm, Công ty đã tiếp tục thành lập 03 chi nhánh mới tại Hải Phòng, Thanh Hóa và Phú Thọ.
- Việc thực hiện dự án sản xuất, nuôi trồng vùng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO (tại huyện An Lão, tỉnh Bình Định) giúp cho Bidiphar có thể chủ động được nguồn nguyên liệu tại chỗ.

➤ Những nhân tố khó khăn

Những khó khăn chung

- Sự tham gia vào Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership – CPTPP) của Việt Nam cũng tạo ra không ít thách thức cho Bidiphar trong việc cạnh tranh với

các đối thủ sản xuất dược lớn nước ngoài khi các chính sách bảo hộ các doanh nghiệp dược sản xuất trong nước phải gỡ bỏ.

- Từ sau 2017, Việt Nam sẽ ra khỏi danh sách các nước trong chương trình sử dụng vốn IDA của Ngân hàng Thế giới, các nguồn tài trợ không hoàn lại sẽ bị cắt dần và chuyển sang vay ưu đãi hoặc vay thương mại nước ngoài cho các dự án y tế. Như vậy, cấu phần chi cho y tế từ nguồn vốn không hoàn lại và ODA dự báo sẽ giảm mạnh trong thời gian tới. Điều này làm giảm hiệu quả ưu tiên của Chính phủ với việc phát triển ngành dược trong nước.
- Các quy định về ngành dược, quy chế đăng ký thuốc, quản lý môi trường,... ngày càng gắt gao đòi hỏi doanh nghiệp phải tập trung đầu tư nhiều hơn chi phí, thời gian thực hiện và kiểm soát để đáp ứng các yêu cầu.
- Sự phát triển tăng tốc của ngành dược đã thúc đẩy nhiều công ty, cá nhân đầu tư tham gia vào ngành này dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt về giá, lao động thường xuyên biến động ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của các công ty.

Giai đoạn 2015 -2016:

- Khó khăn về biến động tỷ giá, bất ổn về tình hình tài chính và chính trị thế giới ảnh hưởng nhiều đến sản xuất kinh doanh của Công ty do các nguyên vật liệu đầu vào, chủ yếu là dược liệu chiếm khoảng 40 -60% trong cơ cấu giá thành các loại sản phẩm dược của Công ty.
- Sự cạnh tranh gay gắt với các đối thủ trong và ngoài nước trong đấu thầu giá thuốc vào các cơ sở điều trị công lập.
- Một số dây chuyền thiết bị phục vụ sản xuất của Bidiphar đến kỳ cần đầu tư bổ sung nhằm hợp lý hóa dây chuyền, tăng chất lượng sản phẩm, gia tăng công suất đáp ứng nhu cầu thị trường, dẫn đến tăng chi phí trong giá thành sản phẩm những năm đầu.

Năm 2017

- Các chính sách quản lý Nhà nước về dược phẩm hiện tại đang có nhiều bất cập. Một số quy định hướng dẫn đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế gây khó khăn cho những doanh nghiệp dược đầu tư theo chiều sâu chất lượng, uy tín thương hiệu như Bidiphar. Trong khi đó, việc thanh toán công nợ của hầu hết các bệnh viện tỉnh ngày càng kéo dài với quy mô lớn. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu trong năm 2017 của Bidiphar do hơn 70% doanh thu của Công ty đến từ kênh bán thuốc theo hình thức đấu thầu cho các bệnh viện và cơ sở y tế công lập.
- Sự cạnh tranh gay gắt về giá giữa các doanh nghiệp sản xuất trong nước, doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Các doanh nghiệp nước ngoài và có vốn đầu tư nước ngoài có công nghệ hiện đại, tiềm lực tài chính mạnh, kinh nghiệm quốc tế, nguồn nhân lực có trình độ, cùng với tâm lý chuộng hàng ngoại là những

nguyên nhân mà thuốc trong nước chỉ chiếm gần 50% thị phần cả nước và rất khó tăng thị phần. Con số này vừa thể hiện cơ hội, tiềm năng nhưng mặt khác là thách thức không nhỏ cho doanh nghiệp dược trong nước để tăng giá trị thuốc sản xuất trong nước chiếm 70% thị phần theo chủ trương của Chính phủ.

10. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Bidiphar được thành lập từ năm 1980, đó là thời điểm bắt đầu từ những sản phẩm dược trị bệnh thông thường cho đến những sản phẩm có chất lượng cao như hiện nay, đó là chặng dài tích lũy phát triển cả về đầu tư cơ sở vật chất, tiền vốn và nhất là nghiên cứu sáng tạo phát triển các dòng sản phẩm thích hợp thị trường từng giai đoạn, để tạo ra các sản phẩm đặc trưng, truyền thống mang thương hiệu Bidiphar được rất nhiều người biết đến và tin dùng.

Về kết quả hoạt động kinh doanh

Với việc duy trì mức tăng trưởng ổn định và hiệu quả trong nhiều năm qua, Bidiphar đã không ngừng vươn lên lọt vào Top 10 công ty dược Việt Nam uy tín năm 2016 và năm 2017 – do Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) xét duyệt và công bố; Giải thưởng “Doanh nghiệp Thương mại & Dịch vụ tiêu biểu” năm 2016; Giải thưởng “Hàng Việt Nam Chất lượng Cao” từ năm 2004 đến 2017, Giải thưởng Vàng chất lượng quốc gia do Thủ tướng Chính phủ trao tặng năm 2017.

Giai đoạn 2015 -2017, Bidiphar đã đạt mức tăng trưởng khá hiệu quả về doanh thu và lợi nhuận, khẳng định là một trong những doanh nghiệp hoạt động hiệu quả trong ngành dược phẩm Việt Nam. Cụ thể, doanh thu năm 2017 tăng trưởng nhẹ 0.24 % so với 2016 trong khi lợi nhuận sau thuế tăng trưởng tích cực 19,97% so với cùng kỳ.

Về hệ thống phân phối

Trong suốt hơn 39 năm hình thành và phát triển, Bidiphar đã xây dựng và phát triển một mạng lưới phân phối rộng khắp toàn quốc thông qua các chi nhánh trong tỉnh, ngoài tỉnh, các bệnh viện, Sở Y tế lớn trong cả nước, các quầy thuốc, đại lý thuốc tư nhân, ... góp phần cung cấp sản phẩm đến tay người tiêu dùng một cách thuận tiện nhất.

Ngoài ra, Công ty còn tích cực hợp tác, liên kết sản xuất một số sản phẩm với nhiều đối tác uy tín nước ngoài như tập đoàn Testa (Tây Ban Nha), tập đoàn Kyorin (Nhật Bản). Đây là một trong những lợi thế cạnh tranh của Bidiphar so với các doanh nghiệp trong ngành tại thời điểm hiện tại

Về thương hiệu Bidiphar

Là đơn vị doanh nghiệp sản xuất nhỏ của một tỉnh miền Trung, Công ty đã cố gắng xây dựng thương hiệu của mình nhằm quảng bá sản phẩm và cạnh tranh trên thị trường cả nước. Cho đến nay Bidiphar cũng đã tạo lập cho mình những giá trị riêng biệt trên thị trường dược phẩm, tạo chỗ đứng uy tín và đã được Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng

nhiều giải thưởng cao quý: Đơn vị anh hùng lao động, Huân chương lao động, Huân chương Độc Lập, v.v. Sản phẩm của Công ty nhiều năm liền được bình chọn là Top ten các công ty dược uy tín. Ngoài ra, về mặt chất lượng thì sản phẩm của Bidiphar cũng được nhiều tổ chức trong và ngoài nước công nhận chứng chỉ về chất lượng: GMP - WHO, ISO, Chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao 2004 - 2017, Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng 2012, Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, v.v...

Về sản phẩm

Bidiphar tự hào là doanh nghiệp hàng đầu trong việc sản xuất các loại thuốc điều trị ung thư và kháng sinh với các sản phẩm được tin dùng tại các bệnh viện lớn và các Sở Y tế trên toàn quốc. Đồng thời, Công ty cũng là đơn vị tiên phong trong việc ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất như công ty dược đầu tiên trong nước nghiên cứu và sản xuất thành công dung dịch tiêm kháng sinh Gentamicin với chất lượng đạt tiêu chuẩn theo dược điển USP, BP (Năm 1992); Công ty dược tiên phong trong cả nước nghiên cứu, ứng dụng công nghệ bào chế thuốc tiêm bột đông khô (Năm 2003) và triển khai sản xuất các sản phẩm tiêu biểu như Soli-Meodon và Oraptic được Bộ Y Tế bình chọn là “Ngôi sao thuốc Việt” (Năm 2014); Công ty dược đầu tiên trong nước nghiên cứu và sản xuất thành công thuốc điều trị ung thư Carboplatin, dùng để điều trị ung thư buồng trứng (Năm 2010); Công ty đầu tiên trong cả nước được Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP-WHO cho dây chuyền sản xuất các loại thuốc điều trị ung thư như ung thư buồng trứng, ung thư bàng quang, ung thư vú, ung thư đại tràng, ung thư trực tràng, ung thư dạ dày, ung thư cổ tử cung, ung thư gan, ung thư tụy, ung thư phổi (Năm 2017).

11. Triển vọng phát triển của ngành

Sự hỗ trợ của Chính phủ trong phát triển ngành dược sản xuất trong nước

Theo Quyết định số 68/2014/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”, tổng quan về định hướng phát triển ngành Dược như sau:

- Đến năm 2020, 100% thuốc được cung ứng kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; phân đầu sản xuất được 20% nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất trong nước và hạn chế nhập khẩu nguyên liệu thuốc, thuốc sản xuất trong nước chiếm 80% tổng giá trị thuốc tiêu thụ trong năm, trong đó thuốc từ dược liệu chiếm 30%;
- Hoàn thiện chính sách thúc đẩy việc nghiên cứu, sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, cung ứng thuốc thiết yếu, bảo đảm cho người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.
- Đồng thời, ban hành chính sách ưu đãi đối với việc sản xuất, cung ứng và sử dụng thuốc generic, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc có dạng bào chế đặc biệt, vắc xin, sinh

phẩm; hạn chế nhập khẩu các loại nguyên liệu thuốc, thuốc generic mà Việt Nam đã sản xuất ...

Năm 2016, những thay đổi chính sách nhằm thúc đẩy sản xuất thuốc trong nước đã mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc nội, đặc biệt là các công ty đã đầu tư vào việc nâng cấp tiêu chuẩn nhà máy. Theo đó, Luật Dược sửa đổi năm 2016 có hiệu lực từ tháng 01/2017 tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các nhà sản xuất thuốc trong nước từ đầu vào (ví dụ: thúc đẩy phát triển vùng nguyên liệu trong nước), sản xuất (ví dụ: đăng ký sản xuất thuốc generics sớm hơn) cho đến tiêu thụ (ví dụ: các doanh nghiệp trong nước được ưu tiên khi đấu thầu thuốc vào bệnh viện).

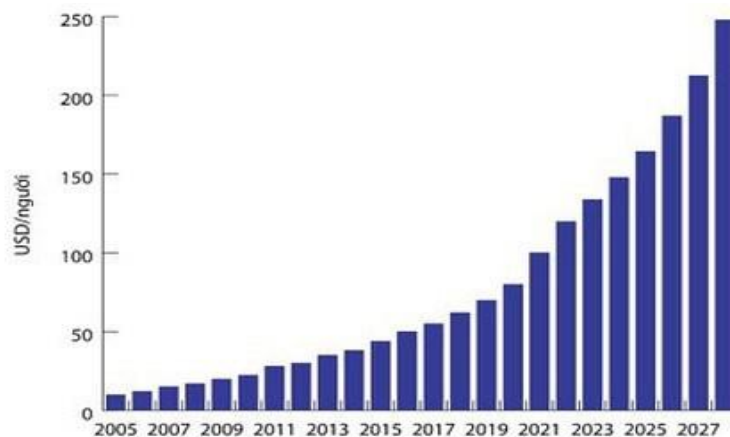
Sự tham gia của Việt Nam vào Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

Việc ký kết thành công Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership – CPTPP) của Việt Nam tạo nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước có thể thu hút đầu tư, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài; có lợi thế hơn trong việc lựa chọn nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào với mức giá cạnh tranh; tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc xuất khẩu các sản phẩm dược ra các nước thành viên. Tuy nhiên, việc gia nhập CPTPP cũng tạo ra không ít thách thức trong việc cạnh tranh đối với các tập đoàn, doanh nghiệp dược lớn nước ngoài.

Tăng trưởng quy mô thị trường

Thị trường dược phẩm Việt Nam còn nhiều tiềm năng phát triển, đặc biệt đối với các doanh nghiệp sản xuất trong nước. Cùng với sự gia tăng của chi tiêu bình quân đầu người, tổng tiền thuốc sử dụng và tổng giá trị tiền thuốc trong nước có xu hướng tăng trưởng mạnh hàng năm, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng GDP. Theo thống kê của Cục Quản lý Dược (Bộ Y tế), Việt Nam hiện là một trong những quốc gia nhập khẩu dược phẩm nhiều nhất thế giới và có thị trường dược phẩm tăng trưởng nhanh, bình quân 25%/năm trong giai đoạn vừa qua.

Chi tiêu tiền thuốc bình quân đầu người tại Việt Nam từ năm 2005 và dự báo đến năm 2027



Nguồn: Business Monitor International - BMI

Các hoạt động sản xuất, kinh doanh và phân phối dược phẩm tại Việt Nam trong thời gian qua đều có xu hướng thay đổi tích cực. Theo báo cáo của Business Monitor International Ltd (BMI) về ngành dược Việt Nam, tốc độ tăng trưởng của ngành dược trong giai đoạn 2009-2013 đạt bình quân 18,8% và tỷ lệ này được kỳ vọng sẽ đạt 15,51% cho giai đoạn 2015-2020. Hệ thống các doanh nghiệp sản xuất thuốc trong nước tương đối phong phú, đa dạng về chủng loại với việc áp dụng công nghệ sản xuất ngày càng nâng cao. Giá trị sử dụng thuốc trong nước hiện nay chỉ chiếm khoảng hơn 50% tổng giá trị thuốc sử dụng.

Thêm vào đó, với các yếu tố như quy mô dân số khá lớn, thu nhập ngày càng được cải thiện và ý thức bảo vệ sức khỏe ngày càng nâng cao, dư địa tăng trưởng của ngành dược phẩm vẫn còn khá nhiều. Với mức dân số 100 triệu dân được dự báo vào năm 2020, mức tiền sử dụng thuốc bình quân đầu người cũng dự báo tăng lên 50USD/người/năm so với mức 35USD/người/năm vào năm 2015.

Doanh số, thị phần của dược phẩm sản xuất trong nước

Số liệu thống kê của Cục Quản lý Dược cho thấy, mức chi tiền thuốc bình quân đầu người liên tục tăng trưởng dương và ổn định. Chỉ số này phản ánh nhu cầu chăm sóc và nâng cao sức khỏe của người dân ngày càng được quan tâm. Năm 2005, con số này là 9,85USD/người, đến năm 2010 là 22,25USD/người và năm 2014 là 34,48USD/người. Trong năm 2015, tiền thuốc bình quân đầu người mà người dân Việt chi để mua thuốc là 37,97% USD/năm (khoảng 800.000 đồng).

Tuy nhiên, qua thống kê kết quả trúng thầu của 68 bệnh viện, Sở Y tế, năm 2015, tỷ lệ biệt dược gốc chiếm tới 40%, thuốc Việt chiếm 29%. Tỷ lệ thuốc Việt Nam được sử dụng trong các bệnh viện còn khá khiêm tốn. Cụ thể, tại các bệnh viện tuyến trung ương chỉ chiếm có 11,66%, tuyến tỉnh chiếm 38,35%.

Việt Nam vẫn phụ thuộc vào nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu sử dụng thuốc của nhân dân và đến nay sản xuất thuốc trong nước mới đáp ứng được gần 50% nhu cầu sử dụng thuốc

trong nước (tính theo giá trị sử dụng) chủ yếu là các thuốc thông thường; nguyên liệu và bao bì sử dụng để sản xuất thuốc trong nước vẫn phải nhập khẩu đến 90%.

Như vậy, những năm gần đây, mặc dù có những bước phát triển đáng ghi nhận, với tốc độ tăng trưởng cao. Tuy nhiên, với tỷ lệ chỉ đạt gần 50% sản phẩm sản xuất trong nước, con số này vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng thuốc ngày càng gia tăng của người dân. Thực tế cho thấy, với dân số hơn 90 triệu người cùng với mức sống ngày càng được nâng cao, nhu cầu bảo vệ chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng trở nên quan trọng, cùng với các chính sách của Nhà nước ngày càng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp sản xuất dược trong nước, đây là những điều kiện thuận lợi cho sự tăng trưởng của ngành dược nội địa trong tương lai.

12. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

➤ Định hướng phát triển của Công ty

- Giữ vững và ổn định sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển kinh doanh trong giai đoạn 2018 – 2022.
- Hoàn thiện việc xây dựng và đưa vào hoạt động 02 nhà máy mới theo tiêu chuẩn GMP-EU/PICs là nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư và nhà máy sản xuất thuốc viên Non-betalactam trong năm 2019.
- Tiếp tục đầu tư bổ sung, nâng cấp trang thiết bị, nhà xưởng cho các xưởng và phòng ban.
- Tiếp tục nâng cao kỹ thuật sản xuất, đầu tư vào phát triển nghiên cứu các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.
- Tiếp tục đầu tư vào dự án dược liệu theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái – GACP”.
- Tiếp tục đầu tư “Hệ thống quản trị doanh nghiệp - SAP ERP” giai đoạn 2, hệ thống bảo mật công nghệ thông tin và “Giải pháp quản lý hệ thống phân phối – DMS”.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động quảng cáo, truyền thông sự kiện hỗ trợ cho công tác phát triển thương hiệu và xúc tiến bán hàng.
- Nghiên cứu thị trường và đề xuất phát triển dòng sản phẩm thuốc điều trị ung thư mới, thực phẩm chức năng.
- Triển khai phương án bán hàng có hiệu quả các sản phẩm mới.
- Tiếp tục nâng cao kỹ thuật sản xuất, nghiên cứu cải tiến đối với các trang thiết bị y tế hiện có của Công ty. Đồng thời, tập trung nghiên cứu, sáng tạo, phát triển các sản phẩm trang thiết bị y tế mới nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo thông tin chi tiết trong Bản cáo bạch niêm yết của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định.